TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày 04 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Hiếu;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 450/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phan Quốc D, sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: Số A đường N, khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Số F đường X, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn P, không rõ năm sinh, (đã chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1959 (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con, có 01 chị sinh năm1991. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Bình. HKTT: Thôn Y, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đ1, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1964, bị cáo có vợ (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2012; Bị cáo có 03 anh ruột (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Quốc A, sinh năm 2005, tại tỉnh Quảng Bình. HKTT: Thôn Y, xã H,

huyện M, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở: Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Anh Q, sinh năm 1984 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con; có 05 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1987; HKTT: Số F Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1973, HKTT: Số G đường số A, khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Minh M; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc D, Phan Văn T và Đinh Quốc A là người nghiện ma tuý loại Methamphetamine; Phan Quốc D và Phan Văn T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023 cho đến khi bị bắt, Đinh Quốc A sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2024 cho đến khi bị bắt. Phan Văn T và Đinh Quốc A làm chung tại xưởng đá H, tại khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Phan Văn T và Đinh Quốc A quen biết với Phan Quốc D thông qua các mối quan hệ xã hội.

Đầu năm 2024, Phan Quốc D nảy sinh ý định mua ma tuý đá với số lượng nhiều, sau đó, phân ra thành nhiều phần nhỏ để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm tiền lời. Phan Quốc D sử dụng mạng xã hội facebook (tài khoản facebook tên Phan Quốc D) tham gia một nhóm kín về sử dụng ma tuý thì có 01 tài khoản messenger nhắn tin cho D (nhắn trong hội nhóm) giới thiệu tên là T4 và nói rằng nếu D có nhu cầu sử dụng ma tuý thì nhắn cho T4 để T4 bán cho. Đầu tháng 07/2024 (không rõ ngày), Phan Quốc D vào hội nhóm rồi liên lạc với T4 hỏi mua 1.200.000 đồng ma tuý đá thì T4 đồng ý. Sau đó 02 ngày, có 01 chiếc xe đầu kéo đến trước cửa nhà trọ của D (nhà số F đường X, khu phố T, phường Đ, thành phố D). T4 ngồi trên xe và thả xuống cho D 01 bịch nylon đựng 04 túi nylon miệng kéo dính viền màu xanh bên trong chứa ma tuý đá và D mở cửa lên xe trả tiền mặt cho T4. Đến ngày 13/7/2024 cũng với cách thức cũ, D tiếp tục mua của T4 1.200.000 đồng ma tuý đá được bảo quản trong 04 túi nylon miệng kéo dính viền màu xanh. Sau khi mua ma tuý của T4 vào ngày 13/7/2024, D đã thoát nhóm hội nên không còn thông tin cuộc nói chuyện giữa D với T4 trên mạng xã hội, D không nhớ tên hội nhóm trên facebook mà D đã tham gia, không nhớ tên tài khoản facebook của T4 và cũng không rõ nhân thân, lai lịch của T4. Sau khi mua được ma tuý, Phan Quốc D đem về phòng trọ chia nhỏ ra để vừa bán vừa sử dụng. D sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 2690 gắn sim số 0908285512 (do bị cáo D mua sim rác và sử dụng từ năm 2022 đến khi bị bắt) và tài khoản Zalo tên "Dũng P1" đăng nhập trên điện thoại Iphone SE (điện thoại này không gắn sim) để liên lạc với người mua ma tuý. Khi có người liên lạc với D để mua ma tuý thì D kêu người mua đến trước nhà trọ mà D ở rồi đi bộ ra giao ma tuý. Người mua ma

túy trả tiền cho D bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Số tiền D thu lợi từ việc bán ma tuý từ khi bắt đầu cho đến khi bị bắt là khoảng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), số tiền có được D đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ 50 ngày 15/7/2024, T đang ở phòng trọ thì Đinh Quốc A nhắn tin qua ứng dụng zalo cho T với nội dung "xuống xưởng nhậu, nhậu say thì mua ma túy hút" thì T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dylan biển số 59E1 – 127.03, số máy: H1KF03E0050873H1KGG, số khung: ZDCKF05A03F054011 từ nhà trọ xuống xưởng đá H (không có biển hiệu), có địa chỉ tại khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nhậu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T và A đã nhậu xong. Lúc này, chỉ còn T và A, A hỏi T còn tiền không thì T nói tài khoản còn 100.000 đồng. Nghe vậy, A chuyển cho T số tiền là 200.000 đồng để đi mua ma túy (số tài khoản của bị cáo A là 0353348161 ngân hàng MB, số tài khoản của bị cáo T là 3806205114107 ngân hàng A1). Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô biển số 59E1 – 127.03 đi mua ma tuý, trên đường đi, T điện thoại qua ứng dụng zalo cho D để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý và kêu T đến trước dãy trọ của D tại F đường X, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, D đi ra gặp T, rồi bỏ vào túi quần bên phải của T 01 túi nylon màu đỏ, sau đó T chuyển khoản cho D số tiền 300.000 đồng vào số tài khoản 62636828888 ngân hàng T5 rồi T điều khiển xe mô tô ra về. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, khi T đến khu vực trước cổng trường Đại học N1 (đoạn giáp ranh giữa phường L, thành phố T và phường Đ, thành phố D) thì bị lực lượng Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra, phát hiện Phan Văn T có biểu hiện khả nghi nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần bên phải của T đang mặc có 01 túi nylon màu đỏ bên trong đựng 01 túi nylon miệng kéo dính viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng và một cái nỏ thủy tinh, T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá và nỏ thủy tinh là do T mới mua của D. Sau đó, lực lượng Công an đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Đến khoảng 00 giờ 00 ngày 16/7/2024, quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đưa T đi xác định nơi ở của D, khi đến trước nhà số F đường X, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Phan Quốc D đang đứng trước nhà nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trên tay D đang cầm 01 khẩu trang y tế bên trong có 01 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng và 01 nỏ thuỷ tinh chưa qua sử dụng. Phan Quốc D khai nhận tinh thể màu trắng là ma tuý đá, D cất giấu để bán cho người khác. Tiếp đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tiếp tục thu giữ thêm 11 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (cất giấu trong một lọ nắp hình trụ tròn); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 gắn sim số 0908285512,; 01 điện thoại di động Iphone SE có số máy MHF83LL/A (không gắn sim); 02 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (mỗi bộ gồm 01 chai nhựa gắn 01 nỏ thuỷ tinh và 01 ống hút nhựa); 02 dụng cụ khò; 01 bình gas mini; 01 camera hiệu FPT (không hoạt động); 01 hộp giấy carton chứa các túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng. Phan Quốc D khai nhận tinh thể màu trắng có trong 12 gói nylon mà lực lượng công an thu giữ của bị cáo D (gồm 01 gói bị cáo D đang cầm trên tay và 11 gói bị cáo D cất giấu trong phòng trọ) là ma tuý đá do Phan Quốc D mua và cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm tiền lời, các đồ vật còn lại là dụng cụ phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiến hành mời D về trụ sở Công an để làm rõ.

Căn cứ lời khai của Phan Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mời Đinh Quốc A về làm việc. Tại cơ quan Công an, Anh và T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngày 18/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án, vật chứng cùng D, T, Anh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xác định Phan Quốc D đã nhiều lần bán ma tuý cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Phan Văn T đã mua ma tuý của Phan Quốc D 03 lần, trong đó lần thứ nhất bị cáo D và bị cáo T không nhớ thời gian và số tiền mua bán, lần thứ hai là ngày 05/7/2024 với số tiền 300.000 đồng, lần thứ ba là ngày 15/7/2024 với số tiền 300.000 đồng.

- Đinh Quốc A đã mua ma tuý của Phan Quốc D 02 lần, trong đó lần thứ nhất D và A không nhớ thời gian (số tiền mua bán ma tuý là 300.000 đồng), lần thứ hai là ngày 11/7/2024 với số tiền 300.000 đồng.

Ngoài việc bán ma túy cho T và A, ngày 09/7/2024, Phan Quốc D đã bán ma tuý cho Nguyễn Minh M, sinh năm 20/01/2000, HKTT: Số A đường số E, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 500.000 đồng.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số: 8480, 8481/KL-KTHS(MT) ngày 24 tháng 07 năm 2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo D là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 2,7724 gam. Tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,1681 gam.

* Vật chứng, tư vật, tài liệu tạm giữ:

+ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu của T;

+ 12 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu của D;

+ 01 nỏ thuỷ tinh thu giữ của T;

+ 01 nỏ thuỷ tinh, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mỗi bộ gồm một chai nhựa gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh), một lọ nắp hình trụ tròn, 02 dụng cụ khò, 01 bình gas mini, 01 camera hiệu FPT (không hoạt động), 01 hộp giấy carton chứa các túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hiệu HONDA Dylan biển số 59E1 – 127.03, số máy: H1KF03E0050873H1KGG, số khung: ZDCKF05A03F054011 thu của T;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 gắn sim số 0908285512 và điện thoại di động Iphone SE có số máy MHF83LL/A (không gắn sim) thu của D;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7X, số Imei 1: 869197036625394, Imei 2: 869197036625386, gắn sim số 0346638435 thu của T;

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 865834052636350 gắn sim số 0353348161 tạm giữ của bị cáo A.

Tại Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Quốc D về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Phan Văn T và Đinh Quốc A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Quốc D từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy;

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 02 (hai) đến 02 (năm) 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Quốc A 02 (hai) đến 02 (năm) 06 (sáu) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy của D và của T còn lại sau giám định; 01 nỏ thuỷ tinh thu giữ của T; 01 nỏ thuỷ tinh, 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mỗi bộ gồm một chai nhựa gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh), một lọ nắp hình trụ tròn, 02 dụng cụ khò, 01 bình gas mini, 01 camera hiệu FPT (không hoạt động), 01 hộp giấy carton chứa các túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng thu giữ của bị cáo D cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA Dylan biển số 59E1 – 127.03, số máy: H1KF03E0050873H1KGG, số khung: ZDCKF05A03F054011, Phan Văn T sử dụng làm phương tiện để đi mua ma tuý. T khai là mượn của một người bạn ngoài xã hội tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện chưa xác định và làm việc được với L. Qua xác minh, chủ sở hữu phương tiện là anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1987, HKTT: Số F Đ, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc, anh T2 cho biết chiếc xe nói trên anh T2 đã bán từ năm 2014 cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 29.000.000 đồng, không ký hợp đồng mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 gắn sim số 0908285512 và điện thoại di động Iphone SE có số máy MHF83LL/A (không gắn sim) thu của D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7X, số Imei 1: 869197036625394, Imei 2: 869197036625386, gắn sim số 0346638435 thu của T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 865834052636350 gắn sim số 0353348161 thu của Anh là phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đề nghị tịch thu điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước; tịch thu sim để tiêu hủy.

* Đối với hành vi mua ma tuý về sử dụng tại địa bàn thành phố T của đối tượng Nguyễn Minh M hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý.

* Đối với Phan Văn T và Đinh Quốc A có hành vi hùn tiền mua ma túy, sử dụng tại bãi đất trống không xác định được địa điểm nên không đề cập xử lý Tính và A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

* Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý của Phan Quốc D (bị can D khai nhận số tiền thu lợi bất chính là 6.000.000 đồng, trong đó bị can D đã bán cho T, A và M với số tiền 1.700.000 đồng), đề nghị Hội đồng xét xử buộc Phan Quốc D nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Đối với ông Vũ Văn T3, sinh năm 1973, HKTT: Số G đường số A, khu phố I, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ nhà trọ số F, đường X, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông T3 cho Phan Quốc D thuê phòng trọ, ông T3 không biết D cất giấu ma túy trong phòng trọ để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề cập xử lý;

* Đối với đối tượng tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp;

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hữu T2, vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Minh M. Tuy nhiên, tất cả họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên toà; Căn cứ các biên bản ghi nhận vụ việc ngày 16/7/2024; Căn cứ biên bản khám xét ngày 16/7/2024; Căn cứ Bản kết luận giám định số: 8480, 8481/KL-KTHS(MT) ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 05/7/2024 đến ngày 15/7/2024, tại khu vực trước nhà số F, đường X, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Phan Quốc D đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Phan Văn T 03 lần (trong đó có 02 lần giá 300.000 đồng/lần, một lần không nhớ số tiền); bán cho Đinh Quốc A 02 lần (giá 300.000 đồng/lần) và bán cho Nguyễn Minh M 01 lần giá 500.000 đồng. Do đó, hành vi của Phan Quốc D, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày 15/7/2024, sau khi Phan Văn T và Đinh Quốc A hùn tiền để mua ma túy về sử dụng chung, không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Phan Văn T đến nhà của Phan Quốc D tại số F, đường X, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương mua 300.000 đồng được 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1681 gam. Mua xong, khi T đi đến trước cổng trường Đại học N1 (đoạn giáp ranh giữa phường L, thành phố T và phường Đ, thành phố D) thì có lực lượng Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang. Do đó, hành vi nêu trên của Phan Văn T và Đinh Quốc A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong (ký hiệu 8480), bên ngoài có chữ ký của Phan Văn T và hình dấu Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa 0,1394 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 nỏ thuỷ tinh; 01 gói niêm phong (ký hiệu 8481 gói 1), bên ngoài có chữ ký của Phan Quốc D và hình dấu Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,1535 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong (ký hiệu 8481 gói 2), bên ngoài có chữ ký của Phan Quốc D và hình dấu Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 2,3864 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 hộp bằng kim loại hình trụ tròn; 02 nỏ thuỷ tinh; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mỗi bộ gồm một chai nhựa gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh); 02 dụng cụ khò; 01 bình gas mini, 01 camera hiệu FPT (không hoạt động); 01 hộp giấy carton chứa các túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 gắn sim số 0908285512 và điện thoại di động Iphone SE có số máy MHF83LL/A (không gắn sim) thu của D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7X, số Imei 1: 869197036625394, Imei 2: 869197036625386, gắn sim số 0346638435 thu của T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 865834052636350 gắn sim số 0353348161 thu của Anh là phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với các sim số.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dylan biển số 59E1 – 127.03, số máy: H1KF03E0050873H1KGG, số khung: ZDCKF05A03F054011, Phan Văn T sử dụng làm phương tiện để đi mua ma tuý. T khai là mượn của một người bạn ngoài xã hội tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), hiện chưa xác định và làm việc được với L. Qua xác minh, chủ sở hữu phương tiện là anh Nguyễn Hữu T2. Qua làm việc, anh T2 cho biết chiếc xe nói trên anh T2 đã bán từ năm 2014 cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với giá 29.000.000 đồng, không ký hợp đồng mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Do đó, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Biện pháp tư pháp: Bị cáo Phan Quốc D khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý là 6.000.000 đồng, (trong đó bị cáo D đã bán cho T, A và M với số tiền 1.700.000 đồng). Do đó, cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với hành vi mua ma tuý về sử dụng tại địa bàn thành phố T của đối tượng Nguyễn Minh M hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý giải quyết là phù hợp.

[11] Đối với Phan Văn T và Đinh Quốc A khai nhận có hành vi hùn tiền mua ma túy, sử dụng tại bãi đất trống không xác định được địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không xử lý Tính và Anh về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[12] Đối với ông Vũ Văn T3 là chủ nhà trọ số F, đường X, thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông T3 cho Phan Quốc D thuê phòng trọ, ông T3 không biết D cất giấu ma túy trong phòng trọ để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[13] Đối với đối tượng tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[14] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, loại hình phạt, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Quốc D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Phan Văn T và bị cáo Đinh Quốc A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phan Quốc D 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Đinh Quốc A 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 gói niêm phong (ký hiệu 8480), bên ngoài có chữ ký của Phan Văn T và hình dấu Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa 0,1394 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 nỏ thuỷ tinh; 01 gói niêm phong (ký hiệu 8481 gói 1), bên ngoài có chữ ký của Phan Quốc D và hình dấu Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 0,1535 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong (ký hiệu 8481 gói 2), bên ngoài có chữ ký của Phan Quốc D và hình dấu Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bên trong chứa 2,3864 gam ma tuý loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 hộp bằng kim loại hình trụ tròn; 02 nỏ thuỷ tinh; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mỗi bộ gồm một chai nhựa gắn một ống hút nhựa và một nỏ thủy tinh); 02 dụng cụ khò; 01 bình gas mini, 01 camera hiệu FPT (không hoạt động); 01 hộp giấy carton chứa các túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với sim số 0908285512; sim số 0346638435; sim số 0353348161.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690; 01 điện thoại di động Iphone SE có số máy MHF83LL/A; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A7X, số Imei 1: 869197036625394, Imei 2: 869197036625386; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei 865834052636350.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô hiệu HONDA Dylan biển số 59E1 – 127.03, số máy: H1KF03E0050873H1KGG, số khung: ZDCKF05A03F054011.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2024).

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Phan Quốc D nộp số tiền là 6.000.000 đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Phan Quốc D, Phan Văn T và Đinh Quốc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam